

Số: 352/TTYT-DTTBVTYT

Sa Đéc, ngày 26 tháng 6 năm 2024

V/v thông báo mời chào giá mua hệ thống X-Quang kỹ thuật số và phụ kiện đi kèm năm 2024

Kính gửi: Các công ty cung cấp hệ thống X-Quang kỹ thuật số

Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc có nhu cầu nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm hệ thống X-Quang kỹ thuật số và phụ kiện đi kèm để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds Huỳnh Chí Hiếu, Trưởng Khoa Dược-TTB-VTYT, điện thoại: 0834416879, email: ds.huynhchihieu74@gmail.com.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc; địa chỉ: KDC đường Tôn Thất Tùng, khóm 3, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
  - Nhận qua email: ds.huynhchihieu74@gmail.com.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 26 tháng 6 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 05 tháng 7 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2024.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục yêu cầu báo giá: phụ lục đính kèm.
2. Địa điểm cung cấp: giao hàng tại khoa Dược-TTB-VTYT, Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc; địa chỉ: KDC đường Tôn Thất Tùng, khóm 3, phường 1,

thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 60 ngày kể từ khi có kết quả trúng thầu.

Đề nghị quý Công ty có năng lực thực hiện yêu cầu trên gửi báo giá về Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc để thực hiện việc báo giá.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website TTYT;
- Lưu: VT, DTTBVTYT.



**Nguyễn Văn Hai**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo) Công văn số 352/TTYT-DTTBVTYT ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Y tế thành phố Sa Đéc

STT	CÁU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
<b>I</b>	<b><u>YÊU CẦU CHUNG:</u></b>
1	Năm sản xuất: Năm 2023 về sau, mới 100%
2	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001, ISO 13485, CE, Free Sale,...
3	Nguồn cung cấp: 3 pha, 400-480V, 50/60 Hz +/- 10%
4	Môi trường vận hành: + Nhiệt độ từ 10°C - 40°C + Độ ẩm tương đối từ 30% đến 75%, không ngưng tụ
<b>II</b>	<b><u>YÊU CẦU CẤU HÌNH:</u></b>
	<b>Hệ thống X-Quang KTS và phụ kiện đi kèm</b> <b><u>Cấu hình bao gồm:</u></b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tủ điều khiển cao tần (500mA, 40kW): 01 cái</li><li>- Bóng phát tia X (200kHU): 01 cái</li><li>- Cột mang đầu đèn: 01 cái</li><li>- Bàn bệnh nhân, mặt bàn dịch chuyển 6 chiều: 01 cái</li><li>- Giá chụp phổi gắn tường: 01 cái</li><li>- Bộ chuẩn trục chùm tia: 01 cái</li><li>- Cáp cao thế: 01 cặp</li></ul>
<b>III</b>	<b>TÍNH NĂNG KỸ THUẬT</b>
	<b>Hệ thống X-Quang KTS và phụ kiện đi kèm</b> Xuất xứ: Hàn Quốc
1	<b>Trạm điều khiển phát tia</b>
	- Công suất: 40 kW
	- Điện áp: 230 VAC (1 pha), 400/480 VAC (3 pha), 50-60 Hz +/- 10%
	- Kiểu rotor: Khởi động tốc độ thấp (Low Speed - LSS)
	- Khoảng điện áp chụp: từ 40 đến 125 kVp, mỗi bước chỉnh 1 kV.



STT	CÁU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	- Khoảng mA: từ 10 đến 500 mA.
	- Dài thời gian chụp: 0.001 – 10 giây, thay đổi theo 38 bước
	- Dài mAs: 0.1 – 500 mAs
	- Dòng tối đa: 500mA
	- Dòng phát tối đa: + 500mA ở 80kV; + 400mA ở 100kV; + 320mA ở 125kV
	- Độ lặp lại (hệ số thay đổi): + kV < 0.005. + Thời gian < 0.005. + mAs < 0.01
	- Độ chính xác: + kV < ±(1% + 1 kV) + mA < ±(3% + 1 mA) + thời gian < ±(1% + 0.5 ms) + mAs < ±(3% + 0.1 mAs)
	- Chương trình chụp: Người sử dụng có thể lập trình tối đa 1.280 chương trình với sự hỗ trợ của phần mềm APR
	- Lựa chọn các thông số: hiển thị 4 thông số (kV, mA, thời gian, mAs)
<b>2</b>	<b>Đầu đèn phát tia X (Nhập khẩu đồng bộ với máy chính)</b> Nước sản xuất: Nhật Bản
	- Đầu đèn phát tia 2 tiêu điểm: + Tiêu điểm nhỏ: 0.6 mm. + Tiêu điểm lớn: 1.5 mm.
	- Khả năng chịu nhiệt của Anode: 200 KHU (142kJ).
	- Điện áp chụp tối đa qua đầu đèn: 125 kVp.
	- Góc đích: 14 độ
	- Bộ lọc tiêu chuẩn: 0.9mmAl/75kV



STT	CÁU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
3	<b>Cột đỡ mang đầu đèn X-Quang (Nhập khẩu đồng bộ với máy chính)</b>
	- Cột gắn sàn.
	- Góc quay đầu đèn: $\pm 135^{\circ}$ .
	- Khoảng di chuyển của đầu đèn: + Dọc theo đường ray: tối đa 2.200 mm. + Theo chiều ngang: 220 mm. + Theo chiều thẳng đứng: 1.580 mm (440--2.020 mm từ sàn tới điểm hội tụ).
	- Khóa: bằng điện tử, công tắc On/off
	- Cân bằng: Đối trọng
	- Góc quay của cột: $90^{\circ}$ , khóa ở chân
4	<b>Bàn bệnh nhân, mặt bàn dịch chuyển 6 chiều (Nhập khẩu đồng bộ với máy chính)</b>
	- Kích thước mặt bàn: 2.200 (dài) x 810 (ngang) x 45 (cao) mm
	- Mặt bàn di chuyển theo chiều dọc: 1.000 ( $\pm 500$ ) mm.
	- Mặt bàn di chuyển theo chiều ngang: 250 ( $\pm 125$ ) mm.
	- Khoảng di chuyển của bucky: theo chiều dọc 350 mm.
	- Tải trọng lượng bệnh nhân: 300 Kg
	- khay đỡ cassette dùng cho CR: kích thước 17x17 inch (cho 8 "x10" đến 17 "x17" cassette) - khay đỡ cassette dùng cho tấm DR: kích thước 14x17 inch ( sử dụng cho kích thước 14x17)
	- Lưới lọc: FD 100cm, 103 lpi, ratio 10:1.
	- Khóa: bằng điện tử, sensor quang on/off
	- Chi thị chính giữa: bằng âm thanh và đèn LED.
5	<b>Giá chụp phổi gắn tường (Nhập khẩu đồng bộ với máy chính)</b>
	- Khoảng dịch chuyển của Bucky: 1.390 mm (từ 300 mm đến 1.690 mm).
	- Có bucky và lưới lọc tia (gird)



STT	CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khay đỡ cassette dùng cho CR: kích thước 17x17 inch (cho 8 "x10" đến 17 "x17" cassette)</li> <li>- Khay đỡ cassette dùng cho tấm DR: kích thước 14x17 inch ( sử dụng cho kích thước 14x17)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưới lọc: FD 150cm, 103 lpi, ratio 10:1.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lọc trực tiếp: 0.5mmAl tại 100kV</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa: bằng điện từ, công tắc on/off</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân bằng: Đối trọng</li> </ul>
6	<b>Bộ chuẩn trực chùm tia</b> (Nhập khẩu đồng bộ với máy chính)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều khiển: Bằng tay với đèn định thời gian 30 giây.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường tia: Hình hộp chữ nhật</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước vùng chụp tối đa: 43 x 43 cm (17x17 inch) ở khoảng 100cm SID.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp chụp tối đa: 150 kV.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rò rỉ bức xạ: &lt; 100 mR/hr.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ lọc không đổi: Tương đương 2.0mmAl.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cường độ sáng : Hơn 160 LUX tại 100cm SID</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng định vị : Đèn Laser</li> </ul>
7	<b>Cáp cao thế</b> (Nhập khẩu đồng bộ cùng máy chính)